

Số: 07/2023/QĐST-DS

Móng Cái, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Dương Thị Thu Hà**.

Thư ký phiên họp: Bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: Ông **Vương Hải Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”, theo thông báo thụ lý việc dân sự số: 37/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2023 và Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà **Trần Thị B**, sinh năm: 1943; nơi thường trú: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị B thể hiện yêu cầu tuyên bố anh Lê Văn T, sinh năm: 1986; nơi thường trú: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh mất năng lực hành vi dân sự, bản tự khai của người yêu cầu cùng các tài liệu khác trong hồ sơ thể hiện nội dung sau:

Bà Trần Thị B và ông Lê Văn C là vợ chồng. Ông Chuẩn đã chết năm 2001. Quá trình chung sống, bà B và ông Chuẩn có 05 người con chung là Lê Thị Thìn, sinh năm: 1969; Lê Thị Hải, sinh năm: 1972; Lê Thị Oanh, sinh năm: 1977; Lê Thị Phương, sinh năm: 1982; Lê Thị Phi, sinh năm: 1984. Nhưng vì suy nghĩ còn lạc hậu để thêm con trai để có người thờ cúng tổ tiên nối dõi tông đường nên tháng 02/1986 ông Chuẩn bà B có thêm người con chung nữa đặt tên là Lê Văn T. Khoảng thời gian đó cơ sở vật chất thiếu thốn, điều kiện kinh tế khó khăn nên khi mang thai Thành, bà B không thấy có dấu hiệu gì bất thường.

Anh Lê Văn T được sinh ra trong sự yêu thương và vui mừng của cả gia đình nên trong tháng đầu cả nhà đều chăm sóc chu đáo và rất quan tâm. Giống như nhiều em bé sơ sinh khác ở giai đoạn này do sức đề kháng kém, cũng vì được chăm lo quá nên gia đình thường mặc nhiều quần áo và đắp chăn quá ấm dẫn đến Thành ra nhiều mồ hôi trộm rồi sốt cao, sau đó Thành phát triển không được bình thường như những đứa trẻ cùng trang lứa, các biểu hiện cụ thể là: chậm biết lẫy, chậm biết bò, chậm biết đi và rất chậm biết nói, khi biết nói thì nói ngọng không rõ lời không rõ nghĩa, khả năng tiếp thu và nhận biết xung quanh rất kém nên gia đình không cho Thành đi học.

Gia đình bà B theo dõi và nhận thấy quá trình khi trưởng thành đến hiện tại của Thành phát triển thể chất dưới mức bình thường, cơ thể còi cọc, vấn đề sức khỏe tâm thần không bình thường, không nhận biết được người quen, không tự giác làm vệ sinh cá nhân, nếu có thì cần phải có sự thúc giục, giám sát của người thân, không chú ý tập trung làm được việc gì, thường đi lang thang khắp nơi không biết đường về nhà, nhưng Thành không có các biểu hiện đập phá đồ đạc hay đánh người, không làm chủ được hành vi, không nhận được người thân trong gia đình. Tiền sử gia đình họ hàng nội ngoại 3 đời không có ai bị bệnh tâm thần. Thành không điều trị bệnh tâm thần, thần kinh nhưng với biểu hiện như nêu trên thì địa phương xác định là người khuyết tật nghe, nói, thần kinh, trí tuệ mức độ nặng được hưởng chế độ chính sách của địa phương.

Theo quy định của pháp luật thì người từ đủ 18 tuổi trở lên là người thành niên. Người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nhưng hiện nay Thành bị bệnh nên không thể nhận thức, làm chủ được hành vi. Tại đơn yêu cầu, bà Trần Thị B đề nghị Tòa án tuyên bố anh Lê Văn T mất năng lực hành vi dân sự. Quá trình giải quyết, bà B đề nghị Tòa án xác định bà là người giám hộ cho anh Thành theo quy định của pháp luật có xác nhận của địa phương.

Tại phiên họp, bà Trần Thị B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Văn T, sinh năm: 1986 mất năng lực hành vi dân sự.

Các tài liệu, chứng cứ người yêu cầu bà Trần Thị B đã nộp kèm theo đơn yêu cầu và tài liệu Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết việc dân sự gồm: xác nhận thông tin về cư trú (03 bản chính); căn cước công dân (02 bản sao); trích lục khai sinh (bản sao); biên bản họp kết luận dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (01 bản phô tô); biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án (01 bản chính); trích lục khai tử (bản sao); sơ yếu lý lịch tự thuật (bản chính); bản nhận xét về đối tượng giám định (04 bản sao); báo cáo của gia đình về tiền sử sức khỏe tâm thần (bản chính); đơn đề nghị (02 bản chính); biên bản họp gia đình (01 bản sao; 01 bản chính); đơn đề nghị giám định sức khỏe tâm thần (bản sao); thủ tục giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu, số **75/KLGĐYC ngày 17/4/2023** của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương thuộc Bộ Y tế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết việc dân sự: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên họp đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Sau khi đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ việc dân sự, trình tự thủ tục đăng tin kèm theo đúng quy định của pháp luật, đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 361, 370, 378 của BLTTDS; Điều 22, các Điều 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58, 59, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Dân sự (BLDS) chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị B, tuyên bố anh Lê Văn T là người mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời chấp nhận theo đề nghị của người yêu cầu xác định bà B là người giám hộ cho anh Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: xét yêu cầu của bà Trần Thị B về việc tuyên bố anh Lê Văn T, sinh năm: 1986, nơi thường trú: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh mất năng lực hành vi dân sự là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của BLTTDS.

[2]. Về người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Văn T mất năng lực hành vi dân sự: theo giấy khai sinh số 42 ngày 17/3/2021 của UBND xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và thông tin tại sơ yếu lý lịch của anh Thành thể hiện: bà Trần Thị B là mẹ đẻ của anh Lê Văn T, đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 376 BLTTDS bà B là người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với anh Thành.

[3]. Nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị B thấy: trên cơ sở Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu, số 121/KLGĐYC ngày 26/6/2023 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương kết luận: tại thời điểm giám định đối tượng Lê Văn T bị bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn/Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6/F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Nhận thấy, yêu cầu của bà B là hoàn toàn phù hợp với kết luận giám định nêu trên, phù hợp với tình trạng thực tế của anh Thành và các tài liệu thu thập trong quá trình giải quyết, đồng thời phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên họp, do đó, đối chiếu với quy

định của Điều 22 của BLDS, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu tuyên bố anh Lê Văn T mất năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị B.

Về người giám hộ: trên cơ sở kết luận giám định xác định anh Lê Văn T là người thành niên mất năng lực hành vi dân sự; đồng thời biên bản họp gia đình và lý lịch cá nhân xác nhận của UBND xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái xác định anh Thành chưa có vợ, con nên theo quy định tại khoản 3 Điều 53 của BLDS bà Trần Thị B là người giám hộ đương nhiên của anh Thành trong trường hợp Tòa án tuyên bố anh Thành là người mất năng lực hành vi dân sự phù hợp với quy định tại các Điều 22, 46, 47, 48, 49 và khoản 2 Điều 136 BLDS bà B thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 BLDS và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 BLDS.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Trần Thị B phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 370, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, 46, 47, 48, 49, 54, 57, 58, 59, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị B.

Tuyên bố: anh Lê Văn T, sinh năm: 1986; nơi thường trú: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Trần Thị B, sinh năm: 1943; nơi thường trú: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (mẹ đẻ của anh Lê Văn T) là người giám hộ của anh Lê Văn T. Bà B thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 của Bộ luật Dân sự và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Trần Thị B được miễn lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: bà Trần Thị B có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết

việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- UBND xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái;
- Lưu hồ sơ + VP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thị Thu Hà